TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**** Bị đơn***: Ông **Nguyễn Công P**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Công P.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Công P thuận tình ly hôn.

2.2- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Lê Anh C1, sinh ngày 01/4/2013, Nguyễn Lê An C2, sinh ngày 28/11/2014 và cháu Nguyễn Công C3, sinh ngày 16/10/2017 cho bà Lê Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Công P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Còn cháu Nguyễn Lê Vân C4, sinh ngày 18/02/2006 đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động được nên bà Lê Thị H và ông Nguyễn Công P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi

người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bà Lê Thị H phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007113 ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Lê Thị H được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí thừa.

3- Quyết định này có hiệu lực P luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND, Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã L, huyện B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*